



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Tỉnh Thừa Thiên Huế*

Số 41

Ngày 12 tháng 11 năm 2018

## MỤC LỤC

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trang

24-10-2018	Quyết định số 56/2018/QĐ-UBND quy định chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế lập thành tích tại các giải thể thao trong nước.	02
01-11-2018	Quyết định số 61/2018/QĐ-UBND ban hành Quy định về định mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	07

### VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

07-11-2018	Công văn số 8611/UBND-GD về việc đính chính Quyết định số 56/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	15
------------	---	----

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/2018/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH****Quy định chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế lập thành tích tại các giải thể thao trong nước****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Thể dục thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;**Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;**Căn cứ Thông tư Liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian được tập trung tập huấn và thi đấu;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 1229/TTr-SVHTT ngày 13 tháng 8 năm 2018.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh Thừa Thiên Huế lập thành tích tại các giải thể thao được tổ chức trong nước Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Vận động viên, huấn luyện viên thể thao của tỉnh Thừa Thiên Huế thi đấu lập thành tích tại các giải thể thao trong nước hưởng mức thưởng theo quy định này.

**Điều 2. Mức thưởng**

1. Chế độ tiền thưởng đối với các vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao trong nước

a) Vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao trong nước được hưởng mức thưởng như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên cuộc thi	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Phá kỷ lục được cộng thêm
1	<b>Giải Đại hội TDTT toàn quốc</b>	<b>10</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>4</b>
2	<b>Giải vô địch Quốc gia</b>	<b>8</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>3</b>
3	<b>Giải Vô địch cúp Quốc gia; Giải vô địch câu lạc bộ mạnh toàn quốc</b>				
a	VĐV từ 18 tuổi trở lên	5	3	2	2
b	VĐV từ 16 đến dưới 18 tuổi	4	2.4	1.6	1.6
c	VĐV từ 12 đến dưới 16 tuổi	3	1.8	1.2	1.2
d	VĐV dưới 12 tuổi	2	1.2	0.8	0.8
4	<b>Giải vô địch trẻ quốc gia, Giải vô địch các nhóm tuổi Quốc gia, Giải các VĐV thể thao xuất sắc (Cờ vua, cầu lông ...) và các giải khác nằm trong hệ thống thi đấu của Tổng cục Thể dục Thể thao, Liên đoàn thể thao quốc gia</b>				
a	VĐV từ 18 tuổi trở lên	4	2.5	1.6	1.6
b	VĐV từ 16 đến dưới 18 tuổi	3	1.6	1	1
c	VĐV từ 12 đến dưới 16 tuổi	2	1.2	0.8	0.8
d	VĐV dưới 12 tuổi	1,5	0.8	0.6	0.6

b) Đối với các môn thể thao tập thể: Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng (số người tham gia môn thể thao tập thể theo quy định của điều lệ giải) nhân với mức thưởng tương ứng quy định trong bảng mức thưởng tại điểm a, khoản 1, điều 1.

c) Đối với môn thể thao đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi): Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng (số người tham gia môn thể thao đồng đội theo quy định của điều lệ giải) nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định trong bảng mức thưởng tại điểm a, khoản 1, điều 1.

2. Chế độ tiền thưởng đối với các huấn luyện viên đào tạo vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu trong nước

a) Đối với môn thi đấu cá nhân: Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng đối với vận động viên. Nếu vận động viên tập trung từ các cơ sở tuyển dưới thì tỷ lệ phân chia tiền thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được hưởng 60% mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở tuyển dưới trước khi tham gia đội tuyển được hưởng 40% mức thưởng đối với vận động viên.

b) Đối với môn thi đấu tập thể: Những huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển thi đấu lập thành tích được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng tương ứng đối với vận động viên đạt giải.

c) Đối với môn thể thao thi đấu đồng đội: Mức thưởng chung cho huấn luyện viên bằng số lượng huấn luyện viên nhân với 50% mức thưởng tương ứng đối với vận động viên đạt giải.

d) Số lượng huấn luyện viên của đội được xét thưởng được quy định theo mức sau:

- Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 02 đến 05 vận động viên tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên.

- Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 06 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu và những môn có tính phối hợp đôi nam, nữ: Mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên.

- Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 13 vận động viên trở lên tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên.

3. Chế độ thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên huấn luyện vận động viên thi đấu lập thành tích tại Hội thi thể thao dân tộc thiểu số toàn quốc, giải thể thao dành cho người khuyết tật toàn quốc:

Vận động viên, huấn luyện viên huấn luyện vận động viên thi đấu lập thành tích tại các đại hội thể thao, giải thể thao, hội thi Thể thao các dân tộc thiểu số, các giải thể thao dành cho người khuyết tật thuộc hệ thống thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia được thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Chế độ thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên huấn luyện vận động viên thi đấu lập thành tích tại các giải thi đấu cấp tỉnh, giải thi đấu cấp khu vực, khu vực mở rộng trong nước:

Vận động viên, huấn luyện viên huấn luyện vận động viên thi đấu lập thành tích tại các giải thi đấu cấp tỉnh, giải thi đấu cấp khu vực trong nước, khu vực mở rộng trong nước được thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

**Điều 3.** Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian được tập trung tập huấn và thi đấu được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu và Điều 6, Điều 7 Thông tư Liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu.

#### **Điều 4.** Khen thưởng

Các vận động viên đạt huy chương tại các giải Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc và giải Vô địch Quốc gia ngoài mức thưởng bằng tiền được hưởng theo Quyết định này được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen.

#### **Điều 5.** Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi trả cho các chế độ tại Quyết định này được bố trí trong dự toán ngân sách sự nghiệp thể dục thể thao hàng năm của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2018. Bãi bỏ Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định một số chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao của tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### **Điều 7.** Tổ chức thực hiện

1. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Tài chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa và Thể thao, Nội vụ, Tài chính; Ban Thi đua và Khen thưởng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 61/2018/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 11 năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về định mức đất và chế độ quản lý  
việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm  
trong nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 319/TTr-STNMT-QLDD ngày 09 tháng 10 năm 2018.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về định mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2018 và thay thế Quyết định số 1104/2006/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa và Thể thao;

Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Định mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài,  
bia tưởng niệm trong nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/2018/QĐ-UBND  
ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về định mức đất và chế độ quản lý việc xây phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quy định này không áp dụng đối với nghĩa trang liệt sỹ.

Các nội dung không nêu tại Quy định này thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức có chức năng quản lý các nghĩa trang, các đơn vị lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết các nghĩa trang.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất để chôn cất, xây dựng phần mộ cho người đã chết, xây tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

##### **Điều 3. Nguyên tắc đối với hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang**

1. Tất cả các hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang phải thực hiện đúng quy định tại Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

2. Việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang phải theo đúng định mức đất quy định tại Điều 6 và Điều 7 Quy định này và quy hoạch xây dựng nghĩa trang đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Những hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang phải được xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và quy chế quản lý nghĩa trang đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

##### **Điều 4. Các hình thức đầu tư xây dựng nghĩa trang**

1. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Nhà nước đầu tư xây dựng nghĩa trang bằng nguồn vốn ngân sách, các nguồn vốn huy động khác hoặc đầu tư xây dựng nghĩa trang theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao;

b) Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang theo quy định pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng.

#### **Điều 5. Những hành vi nghiêm cấm trong nghĩa trang**

1. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định.
2. Làm hư hại bia, mộ trong nghĩa trang.
3. Các hình thức táng người chết trong các nghĩa trang đã bị đóng cửa theo quy định của pháp luật;
4. Không thực hiện việc di chuyển phần mộ theo quy hoạch xây dựng nghĩa trang hoặc các dự án phát triển đô thị do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
5. Tự ý di dời, chuyển nhượng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang khi chưa được cơ quan quản lý nghĩa trang cho phép;
6. Cản trở hoặc không thực hiện đúng quy định đối với các hình thức táng người chết;
7. Phá hoại các công trình công cộng trong nghĩa trang;
8. Lập mộ giả, nghĩa trang giả;
9. Đào, bới hoặc xâm phạm phần mộ của người khác mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

### **Chương II**

#### **ĐỊNH MỨC ĐẤT XÂY DỰNG PHẦN MỘ, TƯỢNG ĐÀI, BIA TƯỜNG NIỆM TRONG NGHĨA TRANG**

##### **Điều 6. Định mức sử dụng đất nghĩa trang:**

1. Diện tích đất nghĩa trang bao gồm diện tích đất dành cho các loại hình táng, các công trình chức năng, phụ trợ và các công trình hạ tầng kỹ thuật.
2. Tỷ lệ sử dụng đất nghĩa trang theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng.

##### **Điều 7. Định mức đất sử dụng cho một phần mộ cá nhân**

1. Diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ cá nhân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng.
2. Định mức đất quy định cho một phần mộ cá nhân tại Điều này không bao gồm diện tích đường đi, diện tích trồng cây xanh và các hạng mục khác dùng chung trong nghĩa trang.

**Điều 8. Định mức đất sử dụng cho một tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang**

Định mức đất xây dựng một tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang theo quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Chương III****CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ VIỆC XÂY DỰNG PHẦN MỘ,  
TƯỢNG ĐÀI, BIA TƯỞNG NIỆM TRONG NGHĨA TRANG****Điều 9. Chế độ quản lý việc xây phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm**

1. Quy hoạch địa điểm xây dựng nghĩa trang phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Đất làm nghĩa trang phải quy hoạch thành khu tập trung, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm đất, xa khu dân cư, thuận tiện cho việc chôn cất, thăm viếng, bảo đảm vệ sinh môi trường. Các phần mộ cá nhân phải sắp xếp phân lô theo quy hoạch, chủ mộ không được tự ý xoay các hướng trái với quy hoạch trong nghĩa trang.

b) Nghĩa trang phải quy hoạch đường đi, cây xanh và phân khu cụ thể như: khu tưởng niệm chung; khu hung táng, chôn cất một lần; khu cát táng; hỏa táng.

2. Các nghĩa trang đang hoạt động hoặc đã đóng cửa phải được định kỳ chăm sóc, bảo quản, gìn giữ phần mộ, tro cốt tại các nhà lưu giữ, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang; bảo đảm các quy định về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang.

3. Khoảng cách an toàn môi trường từ hàng rào nghĩa trang tới khu dân cư, công trình công cộng phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch xây dựng.

4. Xung quanh nghĩa trang cần trồng các loại cây để tạo thành dải cách li, phải xây dựng hệ thống thoát nước để tránh bị ngập úng và rò rỉ nước của nghĩa trang ra khu vực xung quanh.

5. Việc xây dựng tượng đài, bia tưởng niệm phải được sự cho phép của cấp có thẩm quyền và tuân thủ theo quy định của Ban quản lý nghĩa trang. Tượng đài, bia tưởng niệm phải có thiết kế chi tiết, vị trí xây dựng đặt ở nơi trang trọng, tôn nghiêm.

**Điều 10. Xử lý vi phạm**

Các hành vi vi phạm quy định tại Điều 5 Quy định này bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Chương IV****TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh**

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch xây dựng nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh;

b) Tổ chức lập giá dịch vụ nghĩa trang, giá dịch vụ hỏa táng gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận trước khi Chủ đầu tư phê duyệt giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quy hoạch, xây dựng nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh;

## 2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Kiểm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng quy định.

b) Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang có diện tích từ 20 ha trở lên.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng, sử dụng, quản lý nghĩa trang.

d) Chịu trách nhiệm thực hiện hướng dẫn việc quản lý và sử dụng đất nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh; đề xuất giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định này;

đ) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc sử dụng đất xây dựng nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh.

## 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư xây dựng nghĩa trang;

b) Cân đối vốn đầu tư ngân sách nhà nước hàng năm để lập quy hoạch, đầu tư xây dựng nghĩa trang từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy hoạch, dự án được duyệt; nghiên cứu xây dựng phương án khuyến khích huy động các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống nghĩa trang.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan kiểm tra hoặc tự tổ chức giám sát đầu tư đối với dự án nghĩa trang do tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

## 4. Sở Tài chính

a) Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí quy hoạch; duy tu, sửa chữa, mua sắm mang tính chất thường xuyên theo thẩm quyền quản lý và khả năng cân đối ngân sách; tham mưu UBND tỉnh các vấn đề tài chính trong quản lý và sử dụng nghĩa trang;

b) Thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, giá dịch vụ hỏa táng đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước do Sở Xây dựng lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh quyết toán theo quy định. Xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về tài chính trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền.

5. Sở Văn hóa, Thể thao, các cơ quan thông tin đại chúng: Tuyên truyền, vận động việc thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất và đảm bảo vệ sinh môi trường như hỏa táng.

6. Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, đầu tư, xây dựng và môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh;

b) Phối hợp với các Sở ngành có liên quan và UBND cấp huyện rà soát nhu cầu sử dụng đất cho việc di dời các nghĩa trang nhỏ lẻ trong khu vực đô thị vào các nghĩa trang tập trung, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về nghĩa trang tại địa phương theo thẩm quyền và chức năng nhiệm vụ đã được quy định.

2. Phối hợp Sở Xây dựng lập phương án giá dịch vụ nghĩa trang đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước thuộc địa bàn quản lý.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của các chủ đầu tư nghĩa trang bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước**

1. Quản lý, đầu tư xây dựng nghĩa trang theo các quy định của nhà nước và theo quy chế hoạt động trong nghĩa trang đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Lập phương án giá dịch vụ nghĩa trang và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước trình Sở Xây dựng thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận trước khi phê duyệt.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quản lý và sử dụng nghĩa trang**

1. Tổ chức mai táng, cải táng hợp vệ sinh, xóa bỏ hủ tục mai táng, cải táng gây ô nhiễm môi trường; thực hiện việc di chuyển phần mộ của thân nhân khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và mục đích phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh; các hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển phần mộ cá nhân đã chôn cất vào trong nghĩa trang theo quy hoạch đã được duyệt.

2. Nghiêm cấm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân lập nghĩa trang riêng và chôn cất phần mộ không theo quy hoạch đối với những nơi đã có quy hoạch xây dựng nghĩa trang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Người có nhu cầu sử dụng đất nghĩa trang phải báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý đất trước 01 ngày đối với trường hợp chôn, cất; trước 03 ngày đối với việc xây dựng trong nghĩa trang.

**Điều 15. Điều khoản thi hành**

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8611/UBND-GD  
V/v đính chính Quyết định số  
56/2018/QĐ-UBND.

*Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 11 năm 2018*

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế.

Do sơ suất kỹ thuật, xin đính chính sai sót tại Quyết định số 56/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế lập thành tích tại các giải thể thao trong nước như sau:

1. Tại điểm b khoản 1 điều 2 Quyết định số 56/2018/QĐ-UBND viết là “... tại điểm a, khoản 1, điều 1”:

Nay xin sửa lại là: “... tại điểm a, khoản 1, điều 2”.

2. Tại điểm c khoản 1 điều 2 Quyết định số 56/2018/QĐ-UBND viết là “... tại điểm a, khoản 1, điều 1”:

Nay xin sửa lại là: “... tại điểm a, khoản 1, điều 2”./.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Dung**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: [congbao@thuathienhue.gov.vn](mailto:congbao@thuathienhue.gov.vn);

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Dịch vụ giáo dục Huế.